TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/DS-ST
Ngày: 07/4/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Tám

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký viên Tòa án.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2022/TLST-DS, ngày 25/10/2022 tranh chấp dân sự về *"Hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-DS, ngày 17/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP S. Đia chỉ: P8, Q3, Tp. Hồ Chí Minh, do bà Nguyễn Đức TD – Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp cho Ngân Hàng TMCP S: ông Trần Minh S, Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh An Giang. Địa chỉ: 333, Trần Hưng Đạo, PMQ, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn L sinh năm 1984 – chức vụ phó phòng giao dịch PT- chi nhánh An Giang làm đại diện theo ủy quyền. (đề nghị vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp MH2, xã TH, huyện PT, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải không được và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn L đại diện nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S trình bày: Nguyên vào ngày 18/01/2018 bà Nguyễn Thị Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số 00199-00268 với Ngân Hàng TMCP S - phòng giao dịch PT- chi nhánh An Giang với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn bán dịch vụ ăn uống, thời hạn vay là 06 tháng, tiền góp 01 ngày 123.700 đồng (trong đó vốn là 110.500 đồng, lãi 13.200 đồng); phương thức thanh toán: góp vốn, lãi

hàng ngày, mức lãi suất 24%/năm góp đều; dư nợ là 8.090.500 đồng; số ngày góp là 103 ngày (trong đó vốn là 11.909.500 đồng, lãi 831.600 đồng). Tính đến ngày 25/7/2022 bà T còn nợ của Ngân hàng tổng cộng số tiền vốn và lãi là 9.639.200 đồng (trong đó vốn là 8.090.500 đồng, lãi 1.548.700 đồng).

Nay, đại diện cho Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T trả ngay số tiền vay 9.639.200 đồng (trong đó số tiền vốn là 8.090.500 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 25/7/2022 là 1.548.700 đồng) cho Ngân hàng và rút một phần yêu cầu, không yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo cho Ngân hàng. Ngoài ra không yêu cầu nào khác.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp MH2, xã TH, huyện PT, tỉnh An Giang vắng mặt kể từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa: không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hình thức, thủ tục tố tụng :

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp MH2, xã TH, huyện PT, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà Nguyễn Thị Thanh T không có mặt tại phiên toà; ông Nguyễn Văn L đại diện nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T và đại diện nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ Hợp đồng tín dụng số số 00199-00268, đề ngày 18/01/2018 giữa Ngân Hàng TMCP S - phòng giao dịch PT - Chi nhánh An Giang với bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên kể từ ngày ký.

Bà Nguyễn Thị Thanh T là khách hàng được phía Ngân hàng cấp hạn mức sử dụng số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân. Tính đến ngày 25/7/2022 bà T còn nợ của Ngân hàng tổng cộng số tiền vốn và lãi vay là 9.639.200 đồng (trong đó vốn là 8.090.500 đồng, lãi 1.548.700 đồng). Do đó, HĐXX xét thấy bà T có giao ước với Ngân hàng để sử dụng số tiền vốn vay

do Ngân hàng cấp vào ngày 18/01/2018 do bà T là khách hàng ký tên trong hợp đồng và ngưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp trả lại cho Ngân hàng đã vi phạm nghĩa vụ của khách hàng. Mặc khác từ khi Tòa án thụ lý cho đến nay thì bà T cũng không có mặt, không có ý kiến để HĐXX xem xét giải quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho các bên nên chấp nhận yêu cầu của đại diện Ngân hàng, buộc bà Nguyễn Thị Thanh T trả số tiền vốn và lãi vay phát sinh cho Ngân hàng TMCP S theo hợp đồng đã ký kết.

Đối yêu cầu rút lại một phần số tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 25/7/2022 cho đến nay không yêu cầu xem xét của đại diện Ngân hàng nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện số tiền lãi phát sinh của Ngân hàng theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân Hàng TMCP S không phải chịu án phí. Vì vậy bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tóa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 357, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử một phần rút yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với số tiền lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 25/7/2022 cho đến nay theo đơn khởi kiện.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng cộng số tiền vốn vay và lãi là 9.639.200 đồng (trong đó vốn vay là 8.090.500 đồng và số tiền lãi 1.548.700 đồng)

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí 482.000 đồng (bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005664, ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT do đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Đia chỉ: P8, Q3, thành phố Hồ Chí Minh nhận.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện PT;
-CCTHADS huyện PT;
-TAND tỉnh An Giang;
-Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thành Thuận